

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TS Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 11/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức

Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc T (Ngọc), sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp Suối S, xã Định T, huyện D T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Đức L1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 2016 và chung sống như vợ chồng với Phan Văn T1 có 01 con chung sinh năm 2018.

- Tiền án: Ngày 19/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành hình phạt.

Ngày 24/9/2018 bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bỏ trốn. Tại Bản án số 89/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị

xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 18/10/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1/ Võ Quốc K(Dái), sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2/ Trương Minh T2, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3/ Ngô Hồng P (Chiến cụt), sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4/ Lê Minh V (Bu), sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5/ Đoàn Thị V2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang. (Có mặt)

6/ Nguyễn Đức L1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2019, nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, Công an huyện TS kiểm tra Nguyễn Thị Ngọc T đang ở phòng trọ số 02 nhà trọ "Tân Tài" (ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện TS, tỉnh An Giang), phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T có 03 bọc nylon trong suốt, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai là ma túy đá, nên lực lượng Công an huyện TS lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng:

- 03 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kéo màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và một ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể (nghi ma túy).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Mastell màu xanh.

- Tiền Việt Nam 13.393.000 đồng, cùng một số công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/10/2019, T nhiều lần mua má túy đá (loại Methamphetamine) của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua một bọc ma túy đá, với giá từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng rồi đem về phân chia thành nhiều bọc nhỏ bán lại cho Ngô Hồng P (Chiến cụt), Lê Minh V (Bu), Võ Quốc K(Dái), Trương Minh T2 (T2 nhỏ) mỗi lần bán một bọc với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi cần mua, người mua điện thoại cho T qua các số điện thoại 0865.080.644 và 0335.961.654 để thỏa thuận việc mua bán ma túy, sau đó người mua đến cổng sau nhà trọ "Tân Tài" đưa tiền và nhận ma túy. Trong đó, lần mua ma túy vào ngày 04/10/2019, Vương nhờ T2 đến lấy và đưa tiền trực tiếp cho T. Trong khoảng thời gian mua bán trái phép chất ma túy, T cũng có sử dụng ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 186 ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,1748g (Mẫu giám định M1);

- 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ (kí hiệu M1) chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 9,0291g (Mẫu giám định M2);

- 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ (kí hiệu M2) chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 9,0114g (Mẫu giám định M3);

- 01 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa (kí hiệu M3) chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 3,8116g (Mẫu giám định M4);

Mẫu giám định M1, M2, M3, M4 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 22,0269g (Bút lục 69).

Ngày 27/10/2019, T bị Ktố, điều tra.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS.TS ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt. Bị cáo không tranh luận về tội danh, điểm, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của những người làm chứng; phù hợp Bản kết luận giám định số 186 ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 15/9/2019 đến ngày 18/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã có hành vi nhiều lần mua ma túy đá (loại Methamphetamine) của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại

thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua một bọc ma túy đá, với giá từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng rồi đem về phân chia thành nhiều bọc nhỏ bán lại cho Ngô Hồng P (Chiến cụt), Lê Minh V (Bu), Võ Quốc K(Dái), Trương Minh T2 (T2 nhỏ) mỗi lần bán một bọc với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng để thu lợi, trong đó lần mua bán bị bắt quả tang ngày 18/10/2019 có tổng khối lượng 22,0269gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Ngô Hồng P (Chiến cụt), Lê Minh V (Bu), Võ Quốc K(Dái), Trương Minh T2 (T2 nhỏ) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Methamphetamine là một trong những chất được xác định là ma túy, là một loại độc dược làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, ảnh hưởng đến giống nòi, làm suy đồi đạo đức xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cộng đồng xã hội. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây hoang mang lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chân chính phục vụ cho nhu cầu của bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút cá nhân và lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, ngày 19/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành hình phạt do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đến ngày 23/9/2018 bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy rồi bỏ trốn. Lẽ ra khi bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm, phải biết ăn năn hối cải, thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, từ đó phải lao động làm ăn

chân chính để tự nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. Nhưng ngược lại, bất chấp pháp luật, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, điều này cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; là phụ nữ đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại Bản án số 89/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Do Bản án số 89/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt trong Bản án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 186/KLG-PC09(MT) ngày 23/10/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Văn Truyền.

- 01 (Một) cân tiểu ly màu đen - trắng, hiệu Amput.

- 01 (Một) túi da màu đen dùng để đựng cân tiểu ly.

- 05 (Năm) bọc nilong trong suốt, một đầu có rãnh kéo màu trắng, viền màu đỏ.

- 12 (Mười hai) bọc nilong trong suốt, mỗi bọc có 04 cạnh, trong đó có 03 cạnh hàn kín, 01 cạnh để hở.

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Sting, phía trên nắp nhựa có gắn 01 (một) cây tẩu bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa (ống hút) màu đỏ.

- 01 (Một) bật lửa màu đỏ - đen, hiệu Ferrari.

- 01 (Một) cây nhíp bằng kim loại màu trắng.

- 01 (Một) bật lửa màu trắng, một đầu có gắn ống màu vàng.

- 01 (Một) cây dao xếp (loại dao cạo), lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ.

* Các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu hồng, số seri: R58M22J9MZX, số IMEI 1: 355021104566580, số IMEI 2: 355022104566588 sử dụng sim số: 0335961654, đã qua sử dụng (Ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, số IMEI 1: 352121088186240, số IMEI 2: 352121088186257 sử dụng sim 1 số: 0357939466, sim 2 số: 0865080644, đã qua sử dụng (Ký hiệu A3).

* Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen mặt sau có gắn ốp nhựa màu đen, số seri: R58K85TP66V, số IMEI 1: 359051096961487, số IMEI 2: 359052096961485 sử dụng sim 1 số: 0336276768, sim 2 số: 0389747877, đã qua sử dụng (Ký hiệu A1).

- Tiền Việt Nam 13.393.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T (Ngọc) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T (Ngọc) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 186/KLG-PC09(MT) ngày 23/10/2019) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Văn Truyền.

- 01 (Một) cân tiểu ly màu đen - trắng, hiệu Amput.

- 01 (Một) túi da màu đen dùng để đựng cân tiểu ly.

- 05 (Năm) bọc nilong trong suốt, một đầu có rãnh kéo màu trắng, viền màu đỏ.

- 12 (Mười hai) bọc nilong trong suốt, mỗi bọc có 04 cạnh, trong đó có 03 cạnh hàn kín, 01 cạnh để hở.

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Sting, phía trên nắp nhựa có gắn 01 (một) cây tẩu bằng thủy tinh và 01 (một) ống nhựa (ống hút) màu đỏ.

- 01 (Một) bật lửa màu đỏ - đen, hiệu Ferrari.

- 01 (Một) cây nhíp bằng kim loại màu trắng.

- 01 (Một) bật lửa màu trắng, một đầu có gắn ống màu vàng.

- 01 (Một) cây dao xếp (loại dao cạo), lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+ màu hồng, số seri: R58M22J9MZX, số IMEI 1: 355021104566580, số IMEI 2: 355022104566588 sử dụng sim số: 0335961654, đã qua sử dụng (Ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, số IMEI 1: 352121088186240, số IMEI 2: 352121088186257 sử dụng sim 1 số: 0357939466, sim 2 số: 0865080644, đã qua sử dụng (Ký hiệu A3).

* Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen mặt sau có gắn ốp nhựa màu đen, số seri: R58K85TP66V, số IMEI 1: 359051096961487, số IMEI 2: 359052096961485 sử dụng sim 1 số: 0336276768, sim 2 số: 0389747877, đã qua sử dụng (Ký hiệu A1).

- Tiền Việt Nam 13.393.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng).

(Các vật chứng trên hiện do Cơ quan thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao nhận, vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2020)

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện TS (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- CQĐT Công an huyện TS (1);
- CQ THA hình sự huyện TS (1);
- Chi cục THADS huyện TS (1);
- Nhà Tạm giữ CA huyện TS (2);
- Trại Tạm giam CA tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

